

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-PT
Ngày 19-9-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Khánh Vân

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19-9-2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLPT-HNGĐ ngày 08/8/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 17/2025/HNGĐ-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 101/2025/QĐ-PT, ngày 28/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991. CCCD 038191003684 cấp ngày 21/4/2022

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa).

Nơi ở hiện nay: Số F, đường C tháng B, phường F, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường D, thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Lâm P, sinh năm 1993. CCCD 010093002066 cấp ngày 21/4/2022

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là xã S, tỉnh Lào Cai).

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay là xã P, tỉnh Cao Bằng). Có mặt.

* **Người kháng cáo:** Bị đơn - anh Nguyễn Lâm P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Lâm P chung sống với nhau từ năm 2014, ngày 22/11/2016 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi chung sống với nhau anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, thi thoảng chị N bị bạo hành, nhục mạ. Từ tháng 6/2019 chị N về ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến nhau và sống ly thân từ đó tới nay, anh P đã chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị L tại địa chỉ: Thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, đến tháng 9/2024 chị L và anh P đã có với nhau 01 con chung. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lâm V - Sinh ngày 03/02/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C sinh ngày 09/11/2017, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, có hộ khẩu thường trú tại: Đ, thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hiện các cháu sống cùng bà nội các cháu tại phường Y, quận T, thành phố Hà Nội. Ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Lâm V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; để anh P được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty C1 với mức thu nhập bình quân khoảng 19.800.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Lâm P trình bày :

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày là đúng. Từ năm 2019 anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị N khởi kiện ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung, nuôi con khi ly hôn: Anh và chị N có 02 con chung như chị N đã trình bày. Do anh chị sống ly thân, đều đi làm ăn xa nên cả 02 cháu ở với bà nội là bà Cổ Phụng H tại phường Y, quận T, thành phố Hà Nội. Ly hôn nguyện vọng của anh P là được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi một hoặc hai con thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh đang làm nghề bán hàng ăn tại nay là xã P, tỉnh Cao Bằng, có thu nhập ổn định bình quân khoảng 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng; nếu anh được nuôi cả 2 con thì mẹ anh, bà Cổ Phụng H vẫn có thể tiếp tục hỗ trợ anh chăm sóc các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2025/HNGĐ-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai) đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, 2 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị [Nguyễn Thị N](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Lâm P](#)...

2. Về nuôi con khi ly hôn: - Xử giao cháu [Nguyễn Lâm V](#), sinh ngày 03/02/2015 cho anh [Nguyễn Lâm P](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu [V](#) đủ 18 tuổi; - Xử giao cháu [Nguyễn Ngọc Quỳnh C](#), sinh ngày 09/11/2017 cho chị [Nguyễn Thị N](#) được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu [C](#) đủ 18 tuổi. Chị [N](#), anh [P](#) không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/7/2025 bị đơn anh [Nguyễn Lâm P](#) kháng cáo về phần nuôi con khi ly hôn tại bản án sơ thẩm số 17/2025/HNGĐ-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai). Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng: Xử giao cháu [Nguyễn Ngọc Quỳnh C](#) và cháu [Nguyễn Lâm V](#) cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu [C](#) và cháu [V](#) đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị [N](#) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Anh [P](#) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, giao cả 2 con cho anh nuôi dưỡng.

Các đương sự không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thủ tục xét xử phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh [Nguyễn Lâm P](#). Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2025/HNGĐ-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai).

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Đơn kháng cáo của bị đơn anh [Nguyễn Lâm P](#) nộp trong hạn, đầy đủ nội dung, nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đúng quy định nên được xác định là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh [Nguyễn Lâm P](#), yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi:

Chị [N](#) và anh [P](#) có 02 con chung là cháu [Nguyễn Lâm V](#), sinh ngày 03/02/2015 và cháu [Nguyễn Ngọc Quỳnh C](#), sinh ngày 09/11/2017.

Anh [P](#) và chị [N](#) đã không chung sống từ năm 2019, mỗi người đều có cuộc sống, công việc riêng, đã ổn định cuộc sống, đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi con. Từ 2021 đến nay anh chị nhờ bà [Cổ Phụng H](#), sinh năm 1958 là bà nội của các cháu (mẹ đẻ anh [P](#)) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Nguyên vọng của cháu [V](#) (sinh ngày 03/02/2015) và cháu [C](#) (sinh ngày 09/11/2017) đều có mong muốn về việc bố mẹ ly hôn thì muốn sống cùng nhau với bố, bà nội và không muốn thay đổi chỗ ở...

Xét thấy, các cháu đều còn nhỏ, việc lấy ý kiến của các cháu là cần thiết nhưng cũng cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu.

Việc nuôi dưỡng con là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi người làm cha, mẹ và cha mẹ đều có trách nhiệm ngang nhau trong việc chăm sóc con chung sau ly hôn. Các cháu đều đang ở lứa tuổi phát triển về thể chất, tâm, sinh lý, do vậy người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu rất cần có sự hiểu biết về tâm lý, giới tính và không ai khác tốt hơn chính là người cha, người mẹ của các cháu.

Anh [P](#) hiện đã có cuộc sống riêng, ở xa các con cho nên việc anh đề nghị được nuôi cả 2 con và nhờ bà nội các cháu tiếp tục trực tiếp nuôi các con là không phù hợp, sẽ tạo thêm áp lực cho người già và không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của mỗi con nên không phù hợp.

Bản án sơ thẩm đã giao cháu [V](#) cho anh [P](#); giao cháu [C](#) cho chị [N](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm anh [P](#) không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới chứng minh các nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo về nuôi con khi ly hôn của anh [P](#), cần giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm

[3]. Về các vấn đề khác: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bà [Cổ Phụng H](#), sinh năm 1958 là mẹ đẻ anh [P](#), đang thay anh [P](#) chị [N](#) nuôi dưỡng các con của anh chị - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không phù

hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh [Nguyễn Lâm P.](#)

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2025/HNGĐ-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai) về nuôi con khi ly hôn.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Anh [Nguyễn Lâm P](#) phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Xác nhận anh [Nguyễn Lâm P](#) đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0000286 ngày 22/7/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng Thi hành dân sự khu vực 9 - Lào Cai).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND khu vực 9 - Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 9 - Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Hải Anh